

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2015
QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG VIỆT NAM (VFMVFA)

- Căn cứ Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư số 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05/12/2012 hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức & hoạt động của công ty Quản lý Quỹ;
- Căn cứ Thông tư số 183/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2016.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam được thông qua ngày 31/03/2015;
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2015 của Quỹ VFMVFA ngày 05/04/2016.

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

Điều 1: Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2015

Trong năm 2015, Quỹ đầu tư VFMVFA thực hiện khoảng 2,0 vòng mua bán và các hoạt động đầu tư đem về lợi nhuận 1,7 tỷ đồng, trong đó đến từ cổ tức, trái tức, lãi tiền gửi là 4,4 tỷ đồng, lỗ từ chứng khoán đã thực hiện là 1,0 tỷ đồng, chênh lệch giá chứng khoán chưa thực hiện là -1,7 tỷ đồng.

Tính cả năm 2015 tổng giá trị thu được từ hoạt động đầu tư vào chứng khoán và đầu tư vào tiền gửi kỳ hạn là 1,7 tỷ đồng. Chi phí hoạt động trong năm là 2,7 tỷ đồng nên lợi nhuận ròng năm của Quỹ đầu tư VFMVFA là âm 973 triệu đồng.

Kết thúc năm 2015, NAV của Quỹ VFMVFA đạt 37,0 tỷ đồng, tương đương 7.175,5 đồng/chứng chỉ quỹ, giảm 1,9% so với đầu năm. Nhóm cổ phiếu VN30 mà Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư có mức giảm 1.0%.

Điều 2: Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán của Quỹ

Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán của Quỹ.

Điều 3: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

Đại hội thông qua việc Quỹ VFMVFA không phân phối lợi nhuận năm 2015, do Quỹ vẫn chưa đủ điều kiện để phân phối lợi nhuận theo quy định của pháp luật

Điều 4: Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2016

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFA là nắm bắt xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi, dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng.

Dựa trên mục tiêu đề ra, hiện tại Quỹ VFMVFA đang sử dụng chiến lược đầu tư theo xu hướng đó là chiến lược MATF trên cổ phiếu. Trong năm 2016, Quỹ vẫn tập trung ứng dụng chiến lược trên trong hoạt động đầu tư.

Điều 5: Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2016

Đại hội nhà đầu tư thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán như đã đề xuất để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2016.

Điều 6: Tổng ngân sách hoạt động trong năm 2016 của Ban đại diện quỹ

Ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ dự kiến trong năm 2016 cụ thể như sau:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2016	Thực tế 2015	% tăng/ giảm
I	Thù lao	169,000,000	174,833,333	-3.34%
II	Chi phí đi lại	0	0	
1	Chi phí vé máy bay	0	0	
2	Chi phí khách sạn	0	0	
3	Chi phí đưa rước	0	0	
III	Chi phí khác	0	0	
	Tổng cộng	169,000,000	174,833,333	-3.34%

Ghi chú:

- Ngân sách 2016 dự kiến giảm 3.34% so với thực tế năm 2015 và được lập trên cơ sở sau:
 - Các cuộc họp Ban Đại Diện được tổ chức qua điện thoại (conference call).
- Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Đại diện 2016 trên sẽ dùng cho 5 thành viên và 1 thư ký.
- Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện tăng/giảm thì ngân sách mới sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức chi phí cấu thành ngân sách nêu trên.

Điều 7: Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VFMVFA

1. Điều chỉnh, bổ sung Phần 1 – CĂN CỨ PHÁP LÝ: cập nhật văn bản pháp luật mới

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA) và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của

...

- Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*

...

- Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2016.*

...

- Thông tư số 52/2012/TT-BTC 155/2015/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;*

...

2. Điều chỉnh, bổ sung Phần 2 – CÁC ĐỊNH NGHĨA: điều chỉnh định nghĩa “Ngân hàng giám sát và lưu ký”, “Thời điểm đóng sổ lệnh” và “Đại lý phân phối” cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi, những từ và cụm từ dưới đây sẽ mang nghĩa như sau:

"Ngân hàng giám sát và lưu ký"	<i>Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là ngân hàng Standard Chartered) Là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 07/5/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.</i>
--------------------------------	---

	Là Ngân hàng giám sát và lưu ký được quy định cụ thể tại Điều 8 của Điều lệ này, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này
"Thời điểm đóng sổ lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh là 10h30 14h30 phút sáng ngày T-1, trong đó ngày T là ngày định giá và ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.
Đại lý phân phối	Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở.

3. Điều chỉnh, bổ sung Điều 3- chuyển đổi quỹ điều chỉnh thành Thời hạn hoạt động của quỹ: điều chỉnh cho phù hợp

Điều 3. Chuyển đổi quỹ- Thời hạn hoạt động của Quỹ

- Việc chuyển đổi có hiệu lực từ khi UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh. Thời gian hoạt động của Quỹ VFMVFA được tính từ ngày được UBCKNN chính thức điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, và Quỹ không giới hạn về thời hạn hoạt động.
- Quỹ chuyển đổi VFMVFA kế thừa toàn bộ các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của Quỹ đầu tư VFA (dạng đóng) trước khi thực hiện chuyển đổi, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: quyền sở hữu những cổ phiếu, trái phiếu, cổ tức, quyền phát sinh từ cổ phiếu, trái phiếu thuộc sở hữu của Quỹ đầu tư VFA và nghĩa vụ thanh toán những khoản nợ đến hạn của Quỹ đầu tư VFA.

4. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1 Điều 4- Nguyên tắc tổ chức: điều chỉnh cho phù hợp thuật ngữ pháp luật

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức

- Quỹ VFMVFA là quỹ ~~đại~~ chứng dạng mở hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006, và hệ thống luật pháp hiện hành và các quy định trong bản Điều lệ này.

...

5. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1 Điều 5- Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ chào bán: điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật mới

Điều 5. Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ chào bán

- Tổng vốn của Quỹ VFMVFA do vốn đóng góp của nhà đầu tư tạo thành. Nhà đầu tư/**người được nhà đầu tư ủy quyền** góp vốn bằng tiền Việt Nam Đồng dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ VFMVFA mở tại ngân hàng giám sát.

...

6. Điều chỉnh, bổ sung Điều 8- Ngân hàng giám sát: cập nhật giấy phép của Ngân hàng giám sát

Điều 8. Ngân hàng giám sát
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập số 235/GP- NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10 tháng 12 năm 2013, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ.

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) có trụ sở tại:

Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38292288, Fax: (84-8) 62563633

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) sẽ chấm dứt quyền và nghĩa của Ngân hàng giám sát và lưu ký vào thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế — Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam).

Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) chính thức trở thành Ngân hàng giám sát và lưu ký cho Quỹ VFMVFA kể từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế.

Thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế là ngày 08/5/2015 nếu Ủy ban chứng khoán nhà nước điều chỉnh nội dung về việc thay đổi ngân hàng giám sát tại giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ trước ngày 08/5/2015. Trường hợp Ủy ban chứng khoán nhà nước điều chỉnh nội dung về việc thay đổi ngân hàng giám sát và lưu ký tại giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ sau ngày 08/5/2015, Đại hội nhà đầu tư ủy quyền cho Công ty quản lý quỹ chọn một ngày phù hợp để hoàn tất việc bàn giao giữa Ngân hàng giám sát và lưu ký cũ sang

cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế và Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 3708/UBCK-GCN do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/12/2008 ~~07/05/2015~~, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

...

7. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 1 Điều 10- Chiến lược đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 10. Chiến lược đầu tư

...

1. Cơ cấu đầu tư:

Quỹ VFMVFA sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:

- a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b) *Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan* Công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, kể cả các giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
- e) *Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành; Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:*
 - *Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;*
 - *Có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày thực hiện giao dịch.*
- f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;
- g) *Quyền và tài sản phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ* Các tài sản phát sinh do việc thực hiện quyền đi kèm với chứng khoán;
- h) Các loại tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

Hiện tại, do điều kiện thị trường Việt Nam chưa phát triển các thị trường khác như thị trường lãi suất, thị trường ngoại hối, thị trường hàng hóa v.v, nên Quỹ VFMVFA sẽ tập trung chủ yếu đầu tư vào chứng khoán niêm yết, trái phiếu chính phủ và tiền gửi tại các ngân hàng thương mại. Tuy nhiên, Quỹ VFMVFA vẫn để ngỏ khả năng đầu tư vào chứng khoán chưa niêm yết cũng như các loại tài sản khác nếu thị trường các tài sản đó được cho phép bởi Luật và đáp ứng được yêu cầu về chất lượng cũng như thanh khoản.

8. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 2, Điểm d Khoản 3, Khoản 6 - Điều 11- Hạn chế đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 11. Hạn chế đầu tư

1. ...

2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ VFMVFA bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành, đồng thời phải đảm bảo:

- a) *Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát*, quỹ không được nắm giữ quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 10 Điều lệ này;
- b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e *và f* khoản 1 Điều 10 Điều lệ này và tài sản là cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau; trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh bằng *là* giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Điều lệ này;

- c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (~~trừ trái phiếu Chính phủ~~), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ~~đã không~~ có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi (~~trừ trái phiếu Chính phủ~~);
 - d) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó;
 - e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản là ~~cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;~~ **sản quy định tại điểm e khoản 1 Điều 10 Điều lệ này;**
 - f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ;
 - g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
 - h) Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
 - i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.
3. Trừ trường hợp quy định tại điểm g, h, i khoản 2 Điều này, cơ cấu đầu tư của quỹ mở được phép sai lệch ~~nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%)~~ so với các hạn chế quy định tại khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân **khách quan như** sau:
- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
 - b) Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ;
 - c) Thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư.
 - d) Hoạt động hợp nhất, sáp nhập ~~thâu tóm~~ các tổ chức phát hành;
 - e) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
 - f) Quỹ đang trong thời gian giải thể.
4. ...
5. ...
6. Công ty quản lý quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 10 Điều lệ này phát hành **tổ chức tín dụng** tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

9. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 12- Hạn mức vay: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 12. Hạn mức vay

- 1. ...
- 2. Công ty quản lý quỹ VFM không được phép vay để ~~tài trợ cho hoạt động của Quỹ VFMVFA đầu tư~~, ngoại trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ **hoặc thực hiện lệnh thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư**. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, **không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả**, không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

...

10. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 16- Sổ đăng ký nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư

- 1. ...
- 2. Công ty quản lý quỹ, Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng nhà đầu tư (~~trừ nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh nước ngoài~~). Thông tin về tài sản của nhà đầu tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư. Quyền sở hữu của nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của nhà đầu tư được cập nhật tại Sổ chính.

...

11. Điều chỉnh, bổ sung Điều 17- Giao dịch chứng chỉ Quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới

Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ

- 1. Công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ. ~~Lần giao dịch chứng chỉ quỹ đầu tiên được tổ chức không chậm hơn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh có hiệu lực.~~
- 2. Phân phối chứng chỉ quỹ tại các đợt phát hành ~~sau khi chuyển đổi~~
 - a. Lệnh mua chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư

...

- Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua chứng chỉ quỹ là một triệu (1.000.000) đồng.
- Nhà đầu tư/ **người được nhà đầu tư ủy quyền** thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát bằng tiền Việt Nam Đồng. **Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua của nhà đầu tư (trong nước) được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức (trong nước) khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của nhà đầu tư (trong nước) được hưởng lợi**
-
- b. Lệnh bán chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư
- ...
- c. Lệnh chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở
 - Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ khi công ty quản lý quỹ có từ hai (02) quỹ mở trở lên **và có cùng tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng.**
- ...
- 3. Giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...)
- ...
- Nhà đầu tư/ **người thụ hưởng** có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.
- ...

12. Điều chỉnh Tên “Giá bán” thành “Giá phát hành” và khoản 1 Điều 19- Giá bán/ giá mua lại: điều chỉnh cho phù hợp thuật ngữ pháp luật.

Điều 19. Giá bán/ phát hành, giá mua lại

1. ~~Giá bán/~~ **Giá phát hành** tại các kỳ giao dịch sau khi Quỹ được chuyển đổi là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá phát hành này được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng thêm phí phát hành chứng chỉ quỹ tại các lần giao dịch tiếp theo sau khi chuyển đổi....
- ...

13. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 21- Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 21. Đại hội nhà đầu tư

1. ...
2. Đại hội Nhà đầu tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Việc họp đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản **hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Họp Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử. Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).**
- ...

14. Điều chỉnh, bổ sung khoản 5, khoản 6 Điều 23- Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 23. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư

- ...
5. Quyết định chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Quỹ, hợp đồng giám sát; **phương án phân phối lợi nhuận;**
6. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, ~~phương án phân phối lợi nhuận~~ mục tiêu đầu tư của quỹ và giải thể quỹ;
- ...

15. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 24- Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 24. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư

1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại hội Nhà đầu tư phải được thông báo công khai (~~công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ~~) cho nhà đầu tư **theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán** và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tối thiểu ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc trước khi tiến hành Đại hội.
2. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành. Hình thức tham dự ~~Đại hội có thể là trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền, hoặc tham dự họp trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin, nghe nhìn khác~~

và biểu quyết tại Đại hội có thể là trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho một người khác hoặc ủy quyền cho Ban đại diện quỹ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác.
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

...

16. Điều chỉnh, bổ sung Điều 25- Quyết định của Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 25. Quyết định của Đại hội nhà đầu tư

1. ...

2. Đại hội Nhà đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản **hoặc các hình thức điện tử khác**. Về quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết lấy ý kiến bằng văn bản.

3. **Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, quyết định tại cuộc họp của đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.** Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

Được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 51% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết; và tổng số phiếu biểu quyết thông qua không ít hơn 30% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết;

Đối với các nội dung quy định tại khoản 6 Điều này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 65% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết; và tổng số phiếu biểu quyết thông qua không ít hơn 40% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết;

~~4. Trường hợp cuộc họp đại hội nhà đầu tư tổ chức theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Điều lệ này và số nhà đầu tư tham dự đại hội đại diện cho dưới năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết. Đối với các nội dung quy định tại khoản 6 Điều này, và số nhà đầu tư tham dự đại hội đại diện cho dưới năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết~~

4. **Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư biểu quyết tán thành** Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết chấp thuận.

~~6. Trừ trường hợp Điều lệ Quỹ có quy định khác,~~

5. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp là:

(a) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; ~~phương án phân phối lợi nhuận; tăng mức phí trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;~~

(b) Sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ;

Quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số nhà đầu tư đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.

6 Công ty quản lý quỹ và Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại hội Nhà đầu tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.

7. Trong thời hạn **hai mươi bốn (24) giờ** ~~bảy (07) ngày~~ sau khi **thông qua quyết định của** kết thúc Đại hội Nhà đầu tư hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản theo quy định tại khoản 5 Điều này, Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm lập Biên bản **họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác)** và Nghị quyết Đại hội và gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng giám sát và ~~eung cấp cho nhà đầu tư hoặc~~ **thực hiện** công bố thông tin theo **quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán**. ~~quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ.~~

- 8 Những quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua không phù hợp với Điều này, sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những quyết định này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nhà đầu tư về việc Nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy.

17. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1 Điều 26- Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 26. Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi đại hội nhà đầu tư về việc các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; ~~phương án phân phối lợi nhuận~~; tăng mức phí trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; sáp nhập, hợp nhất Quỹ, có quyền yêu cầu công ty quản lý quỹ mua lại chứng chỉ quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ mở khác của công ty quản lý quỹ mà có cùng chính sách đầu tư. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của nhà đầu tư, số lượng đơn vị quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ có cùng chính sách đầu tư do công ty quản lý. Yêu cầu phải được nhà đầu tư gửi tới trụ sở chính của công ty quản lý quỹ, đại lý ký danh trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

...

18. Điều chỉnh, bổ sung khoản 7 Điều 27- Ban đại diện Quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 27. Ban đại diện Quỹ

...

7. Công ty quản lý quỹ phải **thực hiện báo cáo cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin** thông báo công khai (công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ) việc thay đổi cơ cấu Ban đại diện cho nhà đầu tư và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Ngân hàng giám sát **theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.**

19. Điều chỉnh, bổ sung khoản 9, khoản 23, khoản 24 Điều 29- Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới

Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ

Thành viên Ban đại diện Quỹ có quyền hạn và nghĩa vụ sau:

...

9. Phê duyệt nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng; phê duyệt danh sách các **tổ chức tín dụng** ngân hàng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e khoản 1 Điều 10 Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch;

23. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày ban đại diện quỹ quyết định các vấn đề quy định tại khoản 22 Điều này, Ban đại diện, thông qua công ty quản lý quỹ, phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, ngân hàng giám sát biên bản họp và nghị quyết của ban đại diện quỹ, đồng thời **cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ và hệ thống Đại lý phân phối của Quỹ thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.**

24. **Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của quỹ đại chúng .**

...

20. Điều chỉnh, bổ sung tiết ii điểm c khoản 1 Điều 35- Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:

...

- c. Khi quản lý tài sản của quỹ, công ty quản lý quỹ phải:

i. ...

- ii. Trường hợp đầu tư tiền gửi cho quỹ, công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tại các ngân hàng trong danh sách được ban đại diện quỹ phê duyệt; lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay, tại ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát **số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các** với ngân hàng nhận tiền gửi **của quỹ;**

...

21. Điều chỉnh bổ điểm I khoản 1 Điều 39- Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát: điều chỉnh cho phù hợp

1. Nghĩa vụ của ngân hàng giám sát:

...

I. *Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có;*

...

22. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 42- Các hoạt động được ủy quyền: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 42. Các hoạt động được ủy quyền

Công ty quản lý quỹ được phép ủy quyền đối với các dịch vụ dưới đây:

....

2. Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

- Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của nhà đầu tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở;

- *Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có;*

...

23. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1 Điều 47- Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 47. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở

1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại *và tổ chức kinh tế khác*. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, *tổ chức kinh tế khác* thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

...

24. Điều chỉnh, bổ sung điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 48- Hoạt động của đại lý phân phối: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 48. Hoạt động của đại lý phân phối

1. Hoạt động của đại lý phân phối bao gồm:

a) ...

b) Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng nhà đầu tư tới Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại lý phân phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư; *Đại lý phân phối chỉ được nhận lệnh giao dịch của nhà đầu tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định của pháp uật điều chỉnh. Phiếu lệnh phải được đại lý phân phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ nhà đầu tư. Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.*

....

2. *Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được:*

a) *Làm đại lý ký danh;*

b) *Đồng thời làm đại lý phân phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của công ty quản lý quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối.*

...

25. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 53- Báo cáo tài chính: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới

Điều 53. Báo cáo tài chính

1. ...

2. *Báo cáo tài chính bán niên/ Các báo cáo tài chính hàng năm* sẽ được *soát xét bán niên/* kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện Quỹ và công bố công khai trên website của công ty quản lý quỹ để nhà đầu tư có thể tham khảo.

26. Điều chỉnh, bổ sung, khoản 2- Điều 56- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ:

điều chỉnh cho phù hợp với thực tế hoạt động của quỹ và phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

1. Ngày định giá:

...

2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

...

Cụ thể được xác định theo phương thức sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
...		
Trái phiếu		
5.	Trái phiếu niêm yết	<p>- Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch), <i>theo quy chế</i> tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (<i>nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế</i>) (được chi tiết trong sổ tay định giá);</p> <p>- Trong các trường hợp sau:</p> <p>* Trường hợp Không có giao dịch <i>trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán trong</i> nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá; hoặc</p> <p>+ Chỉ có các giao dịch <i>trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán</i> với giá có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.</p> <p>ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá);</p> <p>+ Giá mua cộng lãi lũy kế;</p> <p>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế.</p>
6.	Trái phiếu không niêm yết	<p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch), trên các hệ thống báo giá trái phiếu không niêm yết (nếu có) tùy thuộc vào quy định nội bộ <i>theo quy chế</i> của Sở giao dịch chứng khoán, tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế;</p> <p>+ Giá trị trung bình <i>các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất</i> dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại Diện (BDD) Quỹ phê duyệt;</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp <i>Mô hình lý thuyết</i> đã được BDD quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá);</p> <p>+ Giá mua cộng lãi lũy kế;</p> <p>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế.</p>
Cổ phiếu		
7.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh hoặc Hà Nội	<p>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ <i>theo quy chế</i> của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá;</p> <p>+ Giá mua;</p> <p>+ Giá trị sổ sách;</p>

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		+ Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận.
8	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	<p>- Giá trị trung bình các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>- Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trung bình từ 2 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt;</p> <p>+ Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá;</p> <p>+ Giá mua;</p> <p>+ Giá trị sổ sách;</p> <p>+ Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được BDD quỹ chấp thuận.</p>
...		
12	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 2 tuần trở lên	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận <i>theo từng trường hợp cụ thể</i> .
...		
Các tài sản khác		
14	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá xác định theo các phương pháp được quy định của pháp luật cho phép và được ban đại diện quỹ chấp thuận <i>theo từng trường hợp cụ thể</i> .
...		

Ghi chú:

- Giá yết trái phiếu: Trong trường hợp tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá có nhiều hơn một giao dịch của trái phiếu cần định giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá sử dụng để định giá là bình quân gia quyền của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó (giá yết bình quân gia quyền)

...

27. Điều chỉnh, bổ sung Điều 61- Các loại phí do nhà đầu tư trả: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 61. Các loại phí do nhà đầu tư trả

1. Phí phát hành chứng chỉ Quỹ

- Là phí mà nhà đầu tư phải trả cho công ty quản lý quỹ khi mua một đơn vị chứng chỉ quỹ. Phí này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) chứng chỉ Quỹ VFMVFA.
- Phí phát hành được áp dụng như sau *không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Các mức phí cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.*

Tổng giá trị đăng ký mua (VNĐ)	Phí phát hành
Từ 1.000.000 đến 200.000.000	1%/tổng giá trị đăng ký mua
Từ trên 200.000.000 đến 500.000.000	0,75%/tổng giá trị đăng ký mua
Từ trên 500.000.000 đến 5.000.000.000	0,5%/tổng giá trị đăng ký mua
Từ trên 5.000.000.000 đến 10.000.000.000	0,25%/tổng giá trị đăng ký mua
Trên 10.000.000.000	0,2%/tổng giá trị đăng ký mua

- Phí phát hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng chứng chỉ Quỹ phân phối.

- Trong trường hợp Công ty quản lý quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi phí phát hành trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật. Nếu có nhiều quy định về phí áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho nhà đầu tư sẽ được ưu tiên áp dụng.
- **Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của công ty.**

2. Phí mua lại

- Là phí mà nhà đầu tư phải trả cho công ty quản lý quỹ khi bán một đơn vị quỹ tại mỗi kỳ giao dịch, sau khi Quỹ được chuyển đổi. Phí này được trừ đi từ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được

Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ (ngày)	Phí mua lại
Đến 90	1,5%/tổng giá trị bán thực hiện được
Từ 91 đến 365	0,75%/tổng giá trị bán thực hiện được
Từ 366 đến 730	0,5%/tổng giá trị bán thực hiện được
Từ 731	0%/tổng giá trị bán thực hiện được

Phí mua lại không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức phí cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

Đối với các nhà đầu tư hiện hữu theo danh sách cuối cùng tại ngày hủy niêm yết chứng chỉ Quỹ VFMVFA ngày 11/3/2013: Phí mua lại được áp dụng là 0,5%/ giá trị bán thực hiện được. Phí này được áp dụng đến hết ngày 18/4/2015.

Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước” (FIFO).

- Trong trường hợp Công ty quản lý quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi phí phát hành trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật. Nếu có nhiều quy định về phí áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho nhà đầu tư sẽ được ưu tiên áp dụng.
- **Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của công ty.**

3. Phí chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý

- Nhà đầu tư phải trả phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ cho công ty quản lý quỹ khi nhà đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ VFA được chuyển đổi.
- Nhà đầu tư không phải trả Phí phát hành và Phí mua lại chứng chỉ quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ.
- **Phí chuyển đổi không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức phí cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.**
- **Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của công ty.**

— Phí chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công ty quản lý quỹ quản lý, được áp dụng như sau:

- Cho đến khi Bản cáo bạch của Quỹ đã cập nhật việc thay đổi phí chuyển đổi được nêu tại điểm b khoản này có hiệu lực theo luật định, phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ là 0,2%/giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi.
- Phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ là 0%/giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi, từ khi Bản cáo bạch của Quỹ đã cập nhật việc thay đổi phí chuyển đổi này có hiệu lực theo luật định.

28. Điều chỉnh, bổ sung Điều 62- Các loại phí do Quỹ trả: điều chỉnh cho phù hợp với Hợp đồng lưu ký & giám sát và tình hình thực tế của Quỹ.

Điều 62. Các loại phí do Quỹ trả

1. Phí chuyển đổi từ quỹ đóng sang quỹ mở

— Là mức phí được trả một lần duy nhất khi Quỹ VFA chuyển đổi từ dạng đóng sang mở nhằm thực hiện việc chuyển đổi cơ sở dữ liệu về nhà đầu tư và để lưu ký các chứng chỉ quỹ tại Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Phí này được hạch toán vào Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ chấp thuận.

2. Phí quản lý quỹ

...

3. Phí giám sát và lưu ký

- Phí giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

~~Trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế, phí giám sát là 0,02% NAV/năm, phí lưu ký là 0,06% NAV/năm. Từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế, Phí giám sát cụ thể như sau:~~

Quy mô Quỹ	Mức phí áp dụng (<i>chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)</i>)
Dưới 1.000 tỷ đồng	0,035% NAV/năm và tối thiểu 15 triệu đồng/tháng
Trên 1.000 tỷ đồng	0,02% NAV/năm và tối thiểu 15 triệu đồng/tháng

~~Từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế Phí lưu ký cụ thể như sau:~~

...

4. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ

a. Phí giao dịch trả cho Ngân hàng lưu ký

~~Trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế, phí giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng/ một giao dịch mua/ bán chứng khoán nhưng không vượt quá 0.15%NAV/năm tính trên bình quân NAV các kỳ định giá trong tháng và được điều chỉnh hàng tháng.~~

- Từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế, Phí giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/ một giao dịch mua/ bán chứng khoán.

...

b. Phí giao dịch khác

...

5. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ

- Phí dịch vụ quản trị quỹ là mức phí do Quỹ VFMVFA trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.

~~Trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế, phí dịch vụ quản trị quỹ là 0,035% NAV/năm và được chi trả hàng tháng.~~

- Từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế, Phí dịch vụ quản trị quỹ là 0,02% NAV/năm và tối thiểu 10 triệu đồng/tháng (*chưa bao gồm GTGT (nếu có)*)

...

6. Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- a) Trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế:

~~Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức phí do Quỹ VFMVFA chi trả hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm những dịch vụ được nêu tại khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này.~~

~~Gồm 2 nhóm phí như sau:~~

6.1 Nhóm phí tính trên NAV hoặc giá trị giao dịch gồm:

- ~~• Phí duy trì nhà đầu tư hàng năm là 0,04% NAV/ năm được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng và được trả hàng tháng.~~
- ~~• Công thức tính phí duy trì nhà đầu tư vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:~~

~~Phí duy trì nhà đầu tư cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí duy trì nhà đầu tư (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)~~

~~Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí duy trì nhà đầu tư được xác định như sau:~~

~~Phí duy trì nhà đầu tư trong tháng = [Tỷ lệ % phí duy trì nhà đầu tư (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng* số ngày lễ thực tế từ đầu tháng~~

đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Phí duy trì nhà đầu tư của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % phí duy trì nhà đầu tư (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

- Phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi là 0,03% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi và được trả hàng tháng. Với năm đầu tiên, mức phí cho việc mua lại sẽ phải trả thêm là 0,12% trên giá trị giao dịch mua lại.
- Công thức tính phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi tư cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi x giá trị giao dịch

6.2 Nhóm phí tính trên số lượng thực tế phát sinh gồm:

- Phí thiết lập dữ liệu nhà đầu tư gồm tạo dữ liệu nhà đầu tư là 15.000 đồng mỗi nhà đầu tư và tạo dữ liệu đại lý phân phối là 1.000.000 đồng mỗi đại lý.
 - Các chi phí khác như phí gửi thư số lượng lớn là 100.000 đồng mỗi nhà đầu tư...
 - Các chi phí này sẽ được tổng hợp và trả hàng tháng.
- Mức phí và phương pháp thanh toán phí được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.
- ❖ Tổng mức phí tối thiểu và tối đa của phí lưu ký, giám sát, phí quản trị quỹ và phí đại lý chuyển nhượng
 - a. Tổng mức phí tối thiểu của phí lưu ký, phí giám sát, phí quản trị quỹ, phí đại lý chuyển nhượng là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng/tháng (chi tiết được quy định theo Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ).
 - b. Tổng mức phí tối đa của phí lưu ký, phí giám sát, phí giao dịch trả cho Ngân hàng lưu ký, phí quản trị quỹ, phí đại lý chuyển nhượng là 0,45% NAV/năm.
 - c. Tổng phí này sẽ được tính lại và điều chỉnh hàng tháng.

b) Từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế:

...

29. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 1 Điều 70 - Đăng ký điều lệ: điều chỉnh cho phù hợp

Điều 70. Đăng ký điều lệ

1. ...

Điều lệ Quỹ VFMVFA được bổ sung và sửa đổi lần thứ bảy bao gồm 16 Chương, 71 Điều và 03 Phụ lục theo Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư ngày 05/04/2016, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 04 năm 2016, ngoại trừ việc thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh sẽ có hiệu lực từ ngày hiệu lực của Bản cáo bạch gần nhất. Các nội dung về quy trình giao dịch mới có liên quan đến việc thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo chi tiết trên trang điện tử và cập nhật Bản cáo bạch gần nhất.

...

30. Điều chỉnh Phụ lục 2- Cam kết của Ngân hàng Giám sát: điều chỉnh cho phù hợp

PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

Số Giấy phép hoạt động: 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 05/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10 tháng 12 năm 2013.

Là Ngân hàng giám sát và lưu ký của Quỹ VFMVFA trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế.

Và

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

Số Giấy phép Thành lập và hoạt động: 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: ~~37/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 16/12/2008.~~ **08/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 07/5/2015.**

~~Là Ngân hàng giám sát và lưu ký của Quỹ VFMVFA kể từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế.~~

...

Đại diện Ngân hàng TNHH một thành viên

HSBC (Việt Nam)

Đại diện Ngân hàng TNHH Một thành viên

Standard Chartered (Việt Nam)

31. Điều chỉnh Phụ lục 3- Cam kết chung của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng Giám sát: điều chỉnh cho phù hợp

**PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)**

Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

Số Giấy phép hoạt động: 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008

~~Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 05/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10 tháng 12 năm 2013.~~

~~Là Ngân hàng giám sát và lưu ký của Quỹ VFMVFA trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế.~~

Và

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

Số Giấy phép Thành lập và hoạt động: 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: ~~37/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 16/12/2008.~~ **08/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 07/5/2015.**

~~Là Ngân hàng giám sát và lưu ký của Quỹ VFMVFA kể từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế.~~

...

Đại diện Công ty quản lý quỹ

**Đại diện NH TNHH Một
thành viên HSBC (Việt Nam)**

**Đại diện Ngân hàng TNHH Một
thành viên**

Standard Chartered (Việt Nam)

**TRẦN THANH TÂN
Tổng Giám đốc**

Điều 8: Thành viên Ban đại diện mới, nhiệm kỳ 2016 - 2019

Đại hội thống nhất thông qua Toàn bộ cơ cấu của Ban đại diện nhiệm kỳ 2016– 2019.

Như vậy, danh sách Ban đại diện Quỹ đầu tư VFMVFA nhiệm kỳ 2016– 2019, như sau:

- | | | |
|---|------------|--------------------------|
| 1 | Chủ tịch | : Ông Nguyễn Quang Trung |
| 2 | Thành viên | : Bà Lê Thị Thu Hương |
| 3 | Thành viên | : Bà Phạm Thị Thanh Thúy |

Ban đại diện Quỹ đầu tư VFMVFA nhiệm kỳ 2016– 2019 sẽ kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2013-2016.

Điều 9: Hiệu lực Nghị quyết Đại hội
Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. Đại hội nhà đầu tư
Chủ tịch Ban đại diện quỹ



NGUYỄN TRƯỜNG GIANG

Đại diện Công ty quản lý quỹ
Tổng Giám đốc



CÔNG TY
CỔ PHẦN
QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ
VIỆT NAM
TRẦN THÀNH TÂN